

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2018

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng.

Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2018 về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 9, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Tống Văn Ch, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng: Xóm 9, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; (Anh Tống Văn Ch đã bị tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ph và anh Tống Văn Ch kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2010. Trong cuộc sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp. Vì vậy, chị Ph đã sống ly thân với anh Ch từ cuối năm 2012. Từ tháng 2 năm 2015 đến nay, chị Ph không biết anh Ch đi đâu, làm gì và theo thông tin chị nắm được anh Ch cũng không liên lạc gì với gia đình, gia đình cũng không có tin tức gì về anh Ch. Tháng 01 năm 2018, chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ch mất tích. Tại Quyết định số 14/2018/QĐDS-ST ngày 31/5/2018, Tòa án nhân

dân huyện Xuân Trường đã tuyên bố anh Ch mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố anh Ch mất tích đến nay, chị vẫn không nhận được thông tin nào của anh Ch. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Ch, anh Ch đã mất tích. Vì vậy, chị xin ly hôn anh Tống Văn Ch.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Tống Minh Q, sinh ngày 26/10/2009, hiện do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương xã A, ý kiến của bố đẻ anh Tống Văn Ch là ông Tống Văn C: Lời trình bày của chị Ph như đã nêu là đúng sự thật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Thị Ph, giao cháu Tống Minh Q cho chị Đặng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Ph vắng mặt nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tống Văn Ch vắng mặt nhưng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Ph và anh Tống Văn Ch là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp, bất đồng quan điểm. Anh Tống Văn Ch biệt tích nhiều năm, Quyết định số 14/2018/QĐDS-ST, ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố anh Ch mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph đối với anh Ch theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc nuôi con: Con chung của anh Ch và chị Ph là cháu Tống Minh Q, sinh ngày 26/10/2009, hiện do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét giao cháu Quân cho chị Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Ph phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Ph và anh Tống Văn Ch.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao con chung là Tống Minh Q, sinh ngày 26/10/2009 cho chị Đặng Thị Ph tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của của chị Đặng Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo; chị Đặng Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000778 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị Đặng Thị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ. Bị đơn anh Tống Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Ngọc Duyên